

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày 04 - 02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn; ông Nguyễn Quang Kim.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/HSST-QĐ ngày 22/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn D; sinh năm 1996; tại xã H, tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Trần Văn N và bà Ngô Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ1; sinh năm 2001; tại xã H, tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C; sinh năm 1996; tại xã H, tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C1; vợ, con: chưa

có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T1; sinh năm 1998; tại xã H, tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; chức vụ: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975; địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.
2. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1995; địa chỉ T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, tại phòng 2 quán C4 thuộc thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh; tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã H, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; Trần Văn D, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại vị trí trên phản gỗ trong phòng số 2 gồm: 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên hai mặt đều bám dính chất màu đen; 02 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong đều bám dính tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút màu cam một đầu gắn cuộn giấy bạc, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu xanh nối với đoạn ống nhựa màu tím; 01 bật lửa ga màu đỏ. Ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k màu xanh của Trần Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng bạc của Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng của Nguyễn Văn Đ1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98L4-2907; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98D1-079.22.

Ngày 09/8/2025, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh xin đầu thú khai nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Quá trình điều tra xác định: Trần Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn T1 có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau. Khoảng 07 giờ ngày 08/8/2025, D cùng với C, Đ1 và T1 cùng nhau ăn sáng tại quán trước cổng trường Trung học phổ thông H, thuộc xã H, tỉnh Bắc Ninh. Do đều là người sử dụng ma túy nên D rủ mọi người mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy tổng hợp cùng nhau

sử dụng được C, Đ1 đồng ý nhưng do không có tiền nên D ứng tiền ra trước để mua ma túy. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-079.22 chở C, D và T1 đi đến quán C4 có địa chỉ ở thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng ma túy. Khi đi đến quán, D nói với Đ1 “hai anh em mình đi lấy đồ”, T1 hiểu ý D rủ Đ1 đi lấy ma túy về cả nhóm sử dụng. T1, C đi vào quầy lê tân để thuê phòng sử dụng ma túy, khi C thuê phòng, T1 đến gặp chị Dương Thị Y, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh là quản lý quán C4 để chuộc lại xe mô tô T1 đã cầm cầm ngày hôm trước. Khi lấy được xe mô tô T1 đi ra bên ngoài sân thì Đ1 nói với T1 “hay là đi xe của T1 nhỉ”, T1 hiểu ý Đ1 muốn mượn xe mô tô của T1 để mua ma túy nên T1 đồng ý và đưa chìa khóa xe cho Đ1. Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98L4-2907 mượn của T1 chở D đi mua ma túy. Trên đường đi D sử dụng điện thoại Oppo A16k lắp sim 0356.648.728 để liên hệ đến số 0989.393.632 của một người đàn ông tên Đ2 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, Đoàn hẹn D địa điểm ở gần khu vực cầu C thuộc xã H, tỉnh Bắc Ninh. Đ1 điều khiển xe chở D đến địa điểm đã hẹn gần khu vực Cầu C thì gặp Đ2 đang đứng ven đường, Đ2 đưa cho D 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy tổng hợp dạng đá, ngựa và 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy tổng hợp dạng đá. Đồng sử dụng số tài khoản 0731000824605 Ngân hàng TMCP N1 (V) quét mã QR code (số tài khoản 862276532 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q- V1) do Đ2 đưa cho để chuyển khoản số tiền 300.000 đồng (số tiền 300.000 đồng trên là của D trước đó nhờ bạn chuyển tiền đến tài khoản của Đ1). Trong lúc D và Đ1 đi mua ma túy, T1 và C đã thuê được phòng số 02 của quán C4 để làm địa điểm các đối tượng sử dụng ma túy, C lấy 01 vỏ chai nhựa được đục sẵn có nắp đậy, ống hút và các mảnh giấy bạc ở dưới mặt đất trong phòng để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau khi D, Đ1 mua được ma túy mang vào phòng số 2 thì C lấy chai nhựa có gắn các đoạn ống nhựa, giấy bạc để lên trên mặt phản gỗ; D xé một mảnh giấy cuộn tròn lại thành đoạn ống rồi cắm vào một đầu ống nhựa trên chai nhựa, D tiếp tục lấy một mảnh giấy bạc khác để tạo thành hình máng đựng ma túy, Đ1 lấy túi nilon chứa ma túy mở túi ra để D đổ ma túy vào mảnh giấy. Sau đó, D lấy bật lửa có sẵn trong phòng hơ dưới mảnh giấy bạc chứa ma túy để cho mọi người sử dụng bằng hình thức hít bằng miệng. Đ1 sử dụng đầu tiên rồi đến C, T1, D lần lượt sử dụng, D là người hơ ma túy lần lượt cho mọi người hút được khoảng 2-3 lần thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ vật chứng liên quan.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm ma túy qua mẫu nước tiểu đối với Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1 và Trần Văn D. Kết quả Đ1, C, T1 và D đều dương tính với ma túy MET.

Tại Kết luận giám định số 1851 ngày 14/8/2025 của Phòng K2- Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong, gửi giám định:

- Chất màu đen bám dính trên 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, hai mặt đều có vết màu đen là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,062 gam.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh đều là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Trong 01 hộp giấy có chữ “AFC” ký hiệu “QT1” được niêm phong, gửi giám định:

- Trong 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ (dạng nắp vặn), trên nắp đục hai; một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu cam, phần đầu đoạn gắn cuộn giấy bạc; một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu xanh nối với đoạn ống hút nhựa màu tím có tìm thấy chất ma túy bám dính, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Trên 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc đều không tìm thấy chất ma túy bám dính.

Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Nguyễn Văn T1 được niêm phong trong các chai nhựa có nắp đậy (dạng nắp vặn) ký hiệu “M1”, “M2”, “M3”, “M4” gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Tiến hành xác định hiện trường xảy ra vụ việc xác định: Nơi xảy ra vụ việc tại cơ sở kinh doanh C5 thuộc thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh do hộ gia đình anh Mai Văn C3, sinh năm 1987 là chủ cơ sở. Kiểm tra phòng 2 nơi các đối tượng sử dụng ma túy không thu giữ được đồ vật gì liên quan.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, lắp sim số 0862.514.696 thu giữ của Nguyễn Văn Đ1. Tại ứng dụng Ngân hàng V, phát hiện tên chủ tài khoản “NGUYEN VAN DONG” số tài khoản 0731000824605 có giao dịch chuyển khoản 300.000 đồng đến số tài khoản 862276532 tên “LE THANH TUONG” tại Ngân hàng V1 vào ngày 08/8/2025. Đồng trình bày số tiền trên chuyển cho Đ2 để mua ma túy. Kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16k, lắp sim số 0356.648.728 của Trần Văn D phát hiện cuộc gọi đến số điện thoại 0989.393.632 và lúc 7 giờ 03 phút ngày 08/8/2025, D khai nhận đây là số điện thoại của Đ2, D gọi điện cho Đ2 để hỏi mua ma túy. Kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Văn T1 không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 12/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 08 năm 02 tháng đến 08 năm 04 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/8/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.2 Căn cứ điểm b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ1** 08 năm đến 08 năm 02 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 07 năm 10 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16k của Trần Văn D, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Đ1; tịch thu tiêu hủy mảnh giấy bạc, túi nilon, chai nhựa màu trắng, bật lửa; trả lại Nguyễn Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Phản tranh luận, các bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại quán C4 thuộc thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn C đang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp bằng hình thức hít, trong đó: Trần Văn D là người khởi sướng rủ các bị cáo khác góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, D ứng trước 300.000 đồng rồi cùng Đ1 đi mua ma túy, Nguyễn Văn C là người thuê địa điểm tại quán C4, chuẩn bị các dụng cụ gồm chai nước, ống hút, giấy bạc để sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy Trần Văn D người hơi nóng ma túy cho các đối tượng khác sử dụng.

Cùng ngày 08/8/2025 Nguyễn Văn T1 đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, trực tiếp đi cùng với Nguyễn Văn C để thuê địa điểm và cung cấp phương tiện là xe mô tô để D và Đ1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo D đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên T1, D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn không có sự phân công phối hợp giữa các bị cáo Bị cáo D giữ vai trò đầu là người khởi sướng rủ các bị cáo góp tiền mua ma túy; tiếp theo là Nguyễn Văn C là người thuê địa điểm và chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, Nguyễn Văn Đ1 là người đi mua ma túy và cuối cùng là Nguyễn Văn T1 là người cho Đ1 mượn phương tiện để đi mua ma túy.

[7] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái

đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung:

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng Khoản 5 Điều 255 phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[9] Về vật chứng: Mảnh giấy bạc, túi nilon, chai nhựa màu trắng, bật lửa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16k của Trần Văn D, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Đ1 là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 98D1-079.22 là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh (mẹ của Đ1); xe mô tô Honda wave, biển kiểm soát 98L4-2907 là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (bạn của T1). Chị X, anh K1 cho các bị can mượn và không biết các bị can sử dụng xe mô tô trên để phạm tội. Ngày 10/11/2025 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với cơ sở kinh doanh C5 thuộc thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh do anh Mai Văn C3, sinh năm 1987, trú tại thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh làm chủ đăng ký kinh doanh, anh C3 giao cho chị Dương Thị Y, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh quản lý quán. Chị Y không biết việc các bị can thuê phòng để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong quán nên chị Y không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Y về việc để cho khách có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở do mình quản lý theo quy định.

[13] Kết quả tra cứu số tài khoản 862276532 tại Ngân hàng V1 xác định tài khoản trên được đăng ký chủ tài khoản là anh Lê Văn T2, sinh năm 1988, trú tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan điều tra làm việc với anh T2 trình bày trước đây anh có sử dụng số tài khoản trên nhưng hiện nay anh không còn sử dụng nữa. Đối với số thuê bao 0989.393.632, kết quả tra cứu xác định số thuê bao trên là của anh Hồ Văn Đ2, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh, anh Đ2 trình bày hiện nay anh vẫn sử dụng số điện thoại trên nhưng anh không biết ai sử dụng số điện

thoại của anh để liên hệ bán ma túy, anh không quen biết Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ1. Cơ quan điều tra tiến hành cho D và Đ1 nhận dạng qua bản ảnh đối với anh Đ2 nhưng D, Đ1 không nhận dạng được ai là người đã bán ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh T2, anh Đ2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 08 năm 02 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 07 năm 05 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/8/2025.

1.2 Căn cứ điểm b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ1** 08 năm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn C 45 ngày kể từ ngày 04/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mảnh giấy bạc, túi nilon, chai nhựa màu trắng, bột lửa

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16k của Trần Văn D, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Nguyễn Văn Đ1.

Trả lại bị cáo T1 01 điện thoại Iphone 6s nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo: Trần Văn D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND khu vực -2;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Ninh (CQCSĐT+ CQTHAHS+ Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án DS thị xã tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

